

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số: 131/2021/HSST
Ngày 28 - 10 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Danh Phú – Ông Nguyễn Bá Tấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn C Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Ông Luyện Văn Thông -Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, C khai vụ án hình sự thụ lý số:131/2021/HSST, ngày 18 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:137/2021/QĐ XXST-HS ngày 18/10/2021 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Hoàng Văn T** (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/5/1989; Nơi sinh: xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): không; Họ tên cha: Hoàng Văn N(đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: có 03 người, bị can là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: + Ngày 26/12/2012 bị TAND huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 135/2012/HSST. Chấp hình xong hình phạt tù ngày 02/5/2014;+ Ngày 22/7/2014 bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 24/2014/HSST. Chấp hình xong hình phạt tù ngày 02/10/2015; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2.Họ và tên: **Đặng Thái C** (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 10/9/1995; Nơi sinh: xóm V, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm V, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn 09/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): không; Họ tên cha: Thái Văn T, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Vũ Thị N: sinh năm 1995; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

3.Họ và tên: **Hoàng Văn T** (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 12/11/1986; Nơi sinh: xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm X, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn 09/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): không; Họ tên cha: Hoàng Văn T (đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Võ Thị D, sinh năm 1990; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 12/11/2010 bị TAND huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự C cộng” tại Bản án số 45/2010/HSST. Chấp hình xong hình phạt tù ngày 19/7/2012; Ngày 28/7/2014 bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 44/2014/HSST. Chấp hình xong hình phạt tù ngày 16/02/2016. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 17/8/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

- Người bị hại: Anh Phùng Đức M, sinh năm 1985. (Vắng mặt)
Trú tại: xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Võ Duy T, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm N, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Anh Đặng Trọng T, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm V, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Chị Võ Thị M, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Anh Cao Xuân H, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm L, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An .

- Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 31/7/2021, Đặng Thái C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu trắng, BKS 37P1-73023 mượn của chị Vũ Thị N chở Hoàng Văn T đi trộm cắp tài sản. Khi cả hai đi đến khu vực xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì phát hiện bên trong cửa hàng vật tư nông nghiệp của anh Phùng Đức M, sinh năm 1985, trú tại xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An có 01 chiếc máy phát điện nhãn hiệu YAMABISI EC2900 DX, màu đỏ đen không có ai trông coi. Lúc này, C đứng ngoài cảnh giới, T xuống xe đi bộ đến vị trí để chiếc máy phát điện rồi khiêng chiếc máy phát điện này lên xe mô tô. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở theo chiếc máy phát điện vừa trộm cắp được còn T ngồi sau xe đến nhà của Hoàng Văn T. Khi gặp T, các đối tượng có nói chuyện một lúc. Quá trình nói chuyện, T nghi ngờ chiếc máy này là do C và T trộm cắp nên có hỏi T “*chắc máy ni bay chôm ở mô*” (tức là chiếc máy này do

C, T trộm cắp) thì T nói “*anh yên tâm, cây ni lấy xa lắm*” (tức là chiếc máy này do T và C trộm cắp ở địa điểm xa nơi cư trú của T) nên T biết rõ chiếc máy phát điện là do trộm cắp. Sau đó, T hỏi T “*có mua chiếc máy này không*”? thì T bán cho với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) thì T đồng ý mua và đưa tiền cho T. T cầm 2.000.000đ (hai triệu đồng) và cùng C rời khỏi nhà T. Số tiền này, T, C chia nhau mỗi người 1.000.000đ (một triệu đồng) và đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút, cùng ngày, khi T đang ở nhà thì có anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1989, trú xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến chơi. Lúc này, anh Đ nhìn thấy chiếc máy phát điện nên hỏi T “*máy phát ni mi lấy mô ra đây*”, T trả lời “*Tau mới mua của thằng trong làng*” thì anh Đ hỏi T có bán chiếc máy này không thì T đồng ý bán với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho anh Đ nhưng anh Đ chưa đưa tiền cho T. Sau đó, do không có nhu cầu sử dụng nên anh Hoàng Văn Đ đã bán lại máy phát điện này cho anh Cao Xuân H, sinh năm 1983, trú xóm L, xã L, huyện Y với giá 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Y kết luận: tại thời điểm ngày 31/7/2021 chiếc máy phát điện nhãn hiệu YAMABISI EC2900.DX, màu đỏ đen, đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). (BL 78)

Đến ngày 08/8/2021, Đặng Thái C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Yên Thành đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, ngoài vụ trộm cắp nói trên, các đối tượng Hoàng Văn T, Đặng Thái C còn thực hiện 03 hành vi trộm cắp khác có giá trị tài sản dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng), cụ thể:

- Khoảng 03 giờ ngày 24/7/2021, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ, BKS 37P1-031.07 đi đến khu vực xóm Đ, xã P, huyện Y thì phát hiện bên ven đường gần nhà chị Võ Thị M, sinh năm 1971, trú tại xóm Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An có 16 tấm cốt pha bằng sắt của chị M nên T trộm cắp và đem bán cho chị Phạm Thị H, sinh năm 1984, trú tại xã V với giá 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng). Theo kết luận định giá tài sản số 24 ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Y kết luận: 16 tấm cốt pha này có giá trị 1.005.000đ (một triệu không trăm linh năm nghìn đồng).

- Khoảng 04 giờ ngày 05/8/2021, Đặng Thái C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave anpha màu xanh, BKS 37P1- 316.09 chở Hoàng Văn T đến khu vực xóm N, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì phát hiện sát bờ tường gần nhà anh Võ Duy T, sinh năm 1985, trú tại xóm N, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An có 04 tấm cốt pha bằng kim loại đã qua sử dụng của anh T nên T xuống xe lấy 04 tấm cốt pha nói trên và cùng C đi bán cho anh Nguyễn Quế B, sinh năm 1980, trú xóm 7, xã H, huyện Y với giá 670.000đ (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Theo kết luận định giá tài sản số 24 ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Y kết luận: 04 tấm cốt pha có giá trị 785.000đ (bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

- Khoảng 05 giờ ngày 06/8/2021, Đặng Thái C đi bộ tại cánh đồng xóm V, xã L, huyện Y thì phát hiện tại bờ mương nước có 01 chiếc máy bơm nước

nhãn hiệu SENTOVINA, của anh Đặng Trọng T, sinh năm 1988, trú xóm V, xã L, huyện Y nên C đã trộm cắp và đem bán cho anh Nguyễn Quế B, sinh năm 1980, trú xóm 7, xã H, huyện Y với giá 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng). Theo kết luận định giá tài sản số 24 ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Y kết luận: chiếc máy bơm nước nhãn hiệu SENTOVINA có giá trị 1.250.000 đồng.

Những hành vi nêu trên của Hoàng Văn T, Đặng Thái C chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên C an huyện Yên Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Yên Thành, Hoàng Văn T, Đặng Thái C, Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

* Vật chứng vụ án: - Thu giữ của Hoàng Văn T: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ bạc, BKS 37P1-021.07.

- Thu giữ của Đặng Thái C: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE @, màu xanh đen bạc, BKS 37P1-31609 ; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu trắng đen, BKS 37P1-73023.

- Thu giữ: 07 (bảy) tấm cốt pha có cùng kích thước (200 x 30 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 03 tấm cốt pha có cùng kích thước (160 x 40 x 0,2)cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 (hai) tấm cốt pha có cùng kích thước (100 x 40 x 0,2)cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 (hai) tấm cốt pha có cùng kích thước (80 x 50 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm cốt pha có cùng kích thước (160 x 50 x 0,2)cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm cốt pha có cùng kích thước (120x50x0,2)cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 04 tấm cốt pha có cùng kích thước (250 x 50 x 0,2)cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng.

- Thu giữ 01 (một) chiếc máy phát điện, nhãn hiệu YAMAHABISI EC2900DX, màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc máy bơm nước, nhãn hiệu SENTOVINA, màu đen xám, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Hoàng Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh đen bên trong gắn số sim 037.667.3133.

- Xử lý vật chứng:

+ Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp: 07 tấm cốt pha có cùng kích thước (200 x 30 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 03 tấm cốt pha có cùng kích thước (160 x 40 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 tấm cốt pha có cùng kích thước (100 x 40 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 tấm cốt pha có cùng kích thước (80 x 50 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 tấm cốt pha có cùng kích thước (160 x 50 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 tấm cốt pha có cùng kích thước (120 x 50 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 04 tấm cốt pha có cùng kích thước (250 x 50 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 chiếc máy phát điện, màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHABISI

EC2900DX, đã qua sử dụng; 01 chiếc máy bơm nước, nhãn hiệu SENTOVINA, màu đen xám, đã qua sử dụng.

+ Đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ bạc, BKS 37P1-021.07 Hoàng Văn T mượn của chị Nguyễn Thị V sinh năm 1992 trú xóm P, xã H, huyện Y để đi trộm cắp tài sản và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu trắng đen, BKS 37P1-73023 Đặng Thái C mượn của chị Vũ Thị N sinh năm 1995 trú xóm V, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An để đi trộm cắp tài sản. Quá trình cho T, C mượn xe, chị V, chị N không biết các đối tượng này dùng xe để trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị V, chị N là đúng quy định pháp luật.

+ Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE anphal, màu xanh đen bạc, BKS 37P1-31609 thu giữ của Đặng Thái C; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh đen, bên trong gắn số sim 037.667.3133 thu giữ của Hoàng Văn T hiện đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phùng Đức M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Duy T, anh Đặng Trọng T, chị Võ Thị M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đền bù gì thêm về dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Xuân H yêu cầu anh Hoàng Văn Đ phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số:126/CT-VKS-YT, ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Hoàng Văn T, Đặng Thái C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố Hoàng Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các qui định của pháp luật xử lý như sau:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của BLHS năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Đặng Thái C từ 04 tháng đến 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

*Về hình phạt bổ sung: Do điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, nên đề nghị không áp dụng xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Xử lý tiền thu lợi bất chính: Truy thu tại bị cáo Hoàng Văn T, Đặng Thái C mỗi bị cáo 1.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Đặng Thái C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE anphal, màu xanh đen bạc, BKS 37P1-31609; Trả lại cho Hoàng Văn T

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh đen, bên trong gắn số sim 037.667.3133.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc anh Hoàng Văn Đ phải có nghĩa vụ trả lại cho anh Cao Xuân H số tiền 3.000.000 đồng.

* Về án phí: Buộc các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì đối với bản luận tội của viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/7/2021 Đặng Thái C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu trắng, BKS 37P1-73023 mượn của chị Vũ Thị N chở Hoàng Văn T đi đến khu vực xã P, huyện Y với mục đích trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến xóm T, xã P Đặng Thái C phát hiện một máy phát điện nhãn hiệu YAMABISI EC2900 DX, màu đỏ đen đang để trong cửa bán hàng vật tư của anh Phùng Đức M, trú tại xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An không có người trông coi. Thấy vậy Đặng Thái C đứng ngoài cánh giới, Hoàng Văn T đã đột nhập vào trong cửa hàng trộm cắp của anh M chiếc máy phát điện. Sau khi trộm cắp được chiếc máy phát điện, T và C đã đem đến bán cho Hoàng Văn T. Quá trình mua bán thì Hoàng Văn T biết được chiếc máy phát điện do T, C đem bán cho mình là do trộm cắp mà có. Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá chiếc máy phát điện nhãn hiệu YAMABISI EC2900 DX, màu đỏ đen có giá trị 3.000.000 đồng

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn T, Đặng Thái C, Hoàng Văn T, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan điều tra đã xác định Hoàng Văn T,

Đặng Thái C phạm tội Trộm cắp tài sản, Hoàng Văn T phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự như ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố các bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, lấy lời khai, hỏi cung bị can và thu thập các chứng cứ liên quan để làm cơ sở xử lý đối với Hoàng Văn T, Đặng Thái C về tội Trộm cắp tài sản theo qui định tại Điều 173 của BLHS, xử lý Hoàng Văn T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo qui định tại Điều 323 của BLHS.

Căn cứ vào kết quả điều tra và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Hoàng Văn T, Đặng Thái C về tội Trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố Hoàng Văn T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, qui định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo: Đây là một vụ án thuộc loại án ít nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản do Hoàng Văn T, Đặng Thái C và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do Hoàng Văn T thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền về tài sản của cá nhân được pháp bảo vệ, hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự an ninh, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo với hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hoàng Văn T, Đặng Thái C đồng phạm với nhau về tội Trộm cắp tài sản nhưng đồng phạm của các bị cáo là giản đơn. Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có không có đồng phạm, phạm tội độc lập. Quá trình thực hiện hành phạm tội và nhân thân của các bị cáo khác nhau, nên cần phân tích, đánh giá đối với từng bị cáo để xử lý cho phù hợp.

[4] Đối với Hoàng Văn T là đối tượng có nhân thân xấu, ngày 26/12/2012 bị TAND huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 135/2012/HSST; ngày 22/7/2014 bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 24/2014/HSST. Lẽ ra bị cáo phải lấy bài học mình đã bị xét xử nhiều lần trước đây để giáo dục răn mình để không vi phạm pháp luật nữa. Tuy nhiên bị cáo không là được điều đó, ngựa quen đường cũ bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dẫn đến phạm tội. Ngoài hành vi bị truy tố, xét xử lần này thì bị cáo còn thực hiện 3 hành vi trộm cắp khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Điều này cho thấy bị cáo là con người rất khó giáo dục cải tạo, do vậy cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tính giáo dục răn đe đối với bị cáo.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Đối với Đặng Thái C tuy chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào, nhưng khi được Hoàng Văn T rủ đi trộm cắp thì đồng ý ngay, quá trình thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo thể hiện sự tích cực trong việc trộm cắp cùng với đồng phạm Hoàng Văn T. Trước lúc thực hiện hành vi trộm cắp bị truy tố thì bị cáo đã thực hiện 3 hành vi trộm cắp tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự chỉ ở mức độ xử lý hành chính. Điều này đã chứng minh bị cáo không phải là con người ngay thẳng, thật thà, trung thực trong cuộc sống. Do vậy cần xử lý nghiêm với hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để nhà nước cải tạo giáo dục đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, cố gắng cải tạo thành người có ích cho xã hội và gia đình.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã đến C an đầu thú, quá trình cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên áp dụng Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo mức án 04 tháng tù để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Đối với Hoàng Văn T cũng là đối tượng có nhân thân xấu, ngày 12/11/2010 bị TAND huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự C cộng” tại Bản án số 45/2010/HSST; ngày 28/7/2014 bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 44/2014/HSST. Lẽ ra bị cáo phải lấy bài học mình đã bị xét xử nhiều lần trước đây để giáo dục răn mình, nhưng bị cáo không là được điều đó, tiếp tục thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp đem bán dẫn đến phạm tội. Hành vi tiêu thụ tài sản của bị cáo không những phạm tội mà còn là tiếp tay cho nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần xử nghiêm minh đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới có tính giáo dục răn đe đối với bị cáo.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến C an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện của các bị cáo khó khăn, nên không xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ 07 tấm cốt pha có cùng kích thước (200 x 30 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 03 tấm cốt pha có cùng kích thước (160 x 40 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 tấm cốt pha có cùng kích thước (100 x 40 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 02 tấm cốt pha có cùng kích thước (80 x 50 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 tấm cốt pha có cùng kích thước (160 x 50 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 tấm cốt pha có cùng kích thước (120 x 50 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 04 tấm cốt pha có cùng kích thước (250 x 50 x 0,2) cm, làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 chiếc máy phát điện, màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHABISI EC2900DX, đã qua sử dụng; 01 chiếc máy bơm nước, nhãn hiệu SENTOVINA, màu đen xám, đã qua sử dụng; Những tài sản nêu trên là tài hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi liên quan, nên cơ quan điều tra đã lại cho chủ sở hữu trong giai đoạn điều tra là đúng qui định.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE anphal, màu xanh đen bạc, BKS 37P1-31609 thu giữ của Đặng Thái C; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệuVIVOV2026, màu xanh đen, bên trong gắn số sim 037.667.3133 thu giữ của Hoàng Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ bạc, BKS 37P1-021.07 Hoàng Văn T mượn của chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1992 trú xóm P, xã H, huyện Y để đi trộm cắp tài sản và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu trắng đen, BKS 37P1-73023 Đặng Thái C mượn của chị Vũ Thị N sinh năm 1995 trú xóm V, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An để đi trộm cắp tài sản. Quá trình cho T, C mượn xe, chị V, chị N không biết các đối tượng này dùng xe để trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị V, chị N là đúng quy định pháp luật.

[9] Xử lý số tiền thu lợi bất chính: Sau khi trộm cắp tài sản bị cáo T, bị cáo C đã bán cho bị cáo Hoàng Văn T chiếc máy phát điện 2.000.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp bị cáo T, bị cáo C đã chia nhau tiêu xài. Xét đây là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, nên cần truy thu tại các bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi mua được chiếc máy phát điện từ Hoàng Văn T và Đặng Thái C thì bị cáo Hoàng Văn T đã bán lại chiếc máy phát điện anh Hoàng Văn Đ, tiếp sau đó anh Đ lại bán lại cho anh Cao Xuân H lấy số tiền 3.000.000 đồng. Quá trình mua bán anh Đại, anh H mua chiếc máy phát điện không biết đó là tài sản trộm cắp, nay anh H yêu cầu anh Đ trả lại số tiền 3.000.000 đ là có căn cứ.

[11] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T, Đặng Thái C, Hoàng Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Buộc anh Hoàng Văn Đại phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 08/8/2021).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thái C 04 (Bốn) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 08/8/2021).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 17/8/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Đặng Thái C 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE anphal, màu xanh đen bạc, BKS 37P1-31609 đã qua sử dụng.

Trả lại cho Hoàng Văn T 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh đen, bên trong gắn số sim 037.667.3133 đã qua sử dụng.

Những vật chứng nêu trên đã được Cơ quan CSĐT C an huyện Yên Thành chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2021.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc anh Hoàng Văn Đ phải có nghĩa trả lại cho anh Cao Xuân H số tiền 3.000.000đ (Bằng chữ: Ba triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền người thi hành án phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Hoàng Văn T, Đặng Thái C và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc: Anh Hoàng Văn Đ nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Các Bị cáo; Người bị hại, người liên quan
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc